

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: **250** /GPMT-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày **31** tháng **12** năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Chi nhánh DNTN Xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên - Khách sạn Mường Thanh Quảng Trị số 18/CV-MTQT ngày 10/12/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 945/TTr-SNNMT ngày 10/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Chi nhánh DNTN Xây dựng Số 1 tỉnh Điện Biên - Khách sạn Mường Thanh Quảng Trị, địa chỉ tại Khu phố 9, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Cơ sở: Tổ hợp Trung tâm thương mại, Khách sạn Mường Thanh Quảng Trị với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Cơ sở:

1.1. Tên Cơ sở: Tổ hợp Trung tâm thương mại, Khách sạn Mường Thanh Quảng Trị.

1.2. Địa điểm hoạt động: số 68 Lê Duẩn, Khu phố 9, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 5600128057-032, đăng ký lần đầu ngày 08/11/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 03/01/2023 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp.

1.4. Mã số thuế: 5600128057-032.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Kinh doanh khách sạn, dịch vụ.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của Cơ sở:

- Tổng diện tích của Cơ sở: 7.065 m². Trong đó:

+ Các hạng mục công trình chính (khu nhà khách sạn 17 tầng) có diện tích: 4.003 m².

+ Các hạng mục công trình phụ trợ có diện tích 2.344 m², trong đó: Sân đường bê tông: 2.199 m²; Bể nước tiểu cảnh: 105 m²; Trạm biến áp: 40 m².

+ Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường có diện tích 718 m², trong đó: Hệ thống xử lý nước thải chung: 48 m²; Kho chất thải rắn: 20 m²; Kho chất thải nguy hại (bố trí trong tầng hầm khách sạn): 50 m²; Cây xanh: 600 m².

- Nhóm dự án (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): Nhóm B.

- Cơ sở có tiêu chí về môi trường tương đương nhóm III, theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025.

- Công suất và công năng hoạt động: Khách sạn bao gồm 17 tầng nổi, 01 tầng hầm và các hạng mục phụ trợ như bể bơi, nhà hàng ăn uống, phòng hội nghị, tiệc cưới, tập gym,... với tổng sức chứa khoảng 500 - 1.000 người, cụ thể như sau:

- Tầng hầm: Khu vực để xe của cán bộ công nhân viên, khách hàng và khu vực kỹ thuật, khu giặt là, bể chứa nước ngầm và trạm bơm cấp nước. Cửa ra vào tầng hầm bố trí hai cửa đảm bảo thoát hiểm khi có sự cố.

- Tầng G: Khu vực đại sảnh đón tiếp khách hàng, quầy phục vụ nước giải khát, khu vực thay đồ cho nhân viên và khu vực cho thuê mặt bằng kinh doanh.

- Tầng 1, 2, 3: Hệ thống hội trường lớn, vừa và nhỏ phục vụ cho các sự kiện hội nghị, cưới, hỏi và khu vực nhà hàng sức chứa khách hàng từ 200 - 1.000 người; khu vực cho thuê; phòng làm việc cho cán bộ công nhân viên.

- Tầng 4: Khu vực massage, spa, khu bể bơi, phòng gyms, sân tennis, phòng karaoke (08 phòng) với sức chứa khoảng 100 người.

- Từ tầng 5 đến tầng 15: Khu vực khách sạn với 205 phòng nghỉ gồm (phòng đơn, phòng đôi, phòng 3, phòng dành cho tổng thống,...) với sức chứa khoảng 450 người.

- Tầng kỹ thuật (tầng trên cùng): Bố trí tum thang máy, bể chứa nước và các hệ thống kỹ thuật khác.

Ngoài ra, tại mỗi tầng có bố trí 2 cầu thang bộ đảm bảo thoát nạn khi có sự cố và 05 thang máy đảm bảo giao thông theo phương đứng.

- Công nghệ sản xuất: Loại hình hoạt động của Cơ sở là kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, cho thuê mặt bằng để phục vụ khách hàng.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Đảm bảo giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chi nhánh DNTN Xây dựng Số 1 tỉnh Điện Biên - Khách sạn Mường Thanh Quảng Trị có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm, kể từ ngày ký Giấy phép này.

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Cơ sở theo quy định của pháp luật./ *th*

Nơi nhận:

- CN DNTN Xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên-
- Khách sạn Mường Thanh Quảng Trị;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Hoàng Nam;
- Sở NN&MT;
- Chánh VP, PCVP Nguyễn Cửu;
- UBND Phường Đông Hà;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (Thu). *tc*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Nam



Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
Cơ sở: Tổ hợp Trung tâm thương mại, Khách sạn Mường Thanh Quảng Trị

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: **250**/GPMT-UBND ngày **31** tháng **12** năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải đen phát sinh từ hoạt động của khách hàng và cán bộ công nhân viên từ tầng 1 đến tầng 15.
- Nguồn số 02: Nước thải xám từ hoạt động tắm, rửa từ tầng 1 đến tầng 15.
- Nguồn số 03: Nước thải xám từ hoạt động nấu ăn của Khách sạn tại nhà bếp tầng 1 và nhà bếp tầng 3.
- Nguồn số 04: Nước thải phát sinh từ hoạt động giặt là.
- Nguồn số 05: Nước thải phát sinh từ vệ sinh bể bơi.
- Nguồn số 06: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực cho thuê mặt bằng kinh doanh (hiện tại là Cơm niêu Tân Châu).
- Nguồn số 07: Nước thải nhà bếp từ khu vực cho thuê mặt bằng kinh doanh (hiện tại là Cơm niêu Tân Châu).

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải: 01 dòng

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải

- Dòng thải (Tương ứng với nguồn số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07): Nước thải sau khi được thu gom xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải chung được đầu nối vào hố ga thoát nước hiện có của khu vực trên tuyến đường Nguyễn Trãi.

2.2. Vị trí xả nước thải

Tại Khu phố 9, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Dòng thải: Tại vị trí đầu nối của hệ thống xử lý nước thải chung với tuyến đường Nguyễn Trãi. Tọa độ vị trí xả nước thải: X: 1.860.538 m; Y: 617.610 m. (Theo Hệ tọa độ VN2000, KT trục 106⁰, múi chiều 3⁰)

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:

- Nguồn số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07: 120 m³/ngày đêm, tương đương 5 m³/giờ.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Bằng bơm cưỡng bức

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả nước thải gián đoạn.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận:

Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt (Cột B, K=1), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	mg/l	5-9	01 lần/năm (theo đề xuất của chủ Cơ sở)	Không áp dụng
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	50		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100		
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1000		
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10		
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	50		
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10		
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻)	mg/l	10		
11	Tổng Coliforms	MPN100ml	5.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Mạng lưới thu gom, thoát nước thải:

+ Nước thải đen của khu vực vệ sinh của Khách sạn ở tầng 1 đến tầng 15: tại mỗi tầng, nước thải được thu gom bằng đường ống uPVC D140 - D200, tổng chiều dài khoảng 2.500m, sau đó đầu nối chung vào đường ống uPVC D200 tổng chiều dài 400m dẫn về 02 bể tự hoại 3 ngăn để xử lý (thể tích 120m³/bể). Nước thải sau khi xử lý bằng 02 bể tự hoại 3 ngăn được dẫn bằng ống uPVC D200, tổng chiều dài 40m về hệ thống xử lý nước thải chung của Cơ sở.

+ Nước thải đen của khu vực vệ sinh khu vực cho thuê (hiện tại là Cơm niêu Tân Châu ở tầng 1) được thu gom bằng ống uPVC D110, chiều dài khoảng 20m từ nhà vệ sinh dẫn về bồn tự hoại Septic 3 ngăn (thể tích 2,5m³) để xử lý. Nước thải sau khi xử lý sơ bộ được dẫn bằng ống uPVC D110, chiều dài khoảng 60m về hệ thống xử lý nước thải chung của Cơ sở.

+ Nước thải xám từ hoạt động nấu ăn của Khách sạn tại nhà bếp tầng 1 và nhà bếp tầng 3 được thu gom bằng ống uPVC D110, tổng chiều dài 30 m dẫn vào bể tách dầu mỡ để xử lý. Nước thải sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tách dầu mỡ được dẫn bằng ống uPVC D110, chiều dài 75m dẫn về hệ thống xử lý nước thải chung của Cơ sở.

+ Nước thải xám từ hoạt động nấu ăn khu vực cho thuê (hiện tại là Cơm niêu Tân Châu ở tầng 1) được thu gom bằng ống uPVC D110, chiều dài khoảng 10m từ bể tách dầu mỡ về bồn tự hoại Septic 3 ngăn để xử lý (thể tích 2,5m³). Nước thải xám sau khi xử lý được đấu nối chung vào ống uPVC D110 của nước thải đen để dẫn về hệ thống xử lý nước thải chung của cơ sở.

+ Nước thải từ hoạt động tắm, rửa từ tầng 1 đến tầng 15 được thu gom về hệ thống xử lý nước thải chung của Cơ sở theo đường ống uPVC D90 – D110 (qua lưới chắn rác), tổng chiều dài khoảng 2.300m.

+ Nước thải từ hoạt động giặt là các đồ dùng (chăn, màn, drap trải giường,...) sẽ được thu gom bằng ống uPVC D90 (qua lưới chắn rác), chiều dài khoảng 200m dẫn về hệ thống xử lý nước thải chung của Cơ sở.

+ Nước thải từ bể bơi: Nước sau quá trình lọc được tuần hoàn tái sử dụng, nước thải phát sinh khi qua hệ thống lọc tại bể bơi được thu gom bằng ống uPVC D150, chiều dài khoảng 50m về hệ thống xử lý nước thải chung của Cơ sở.

- Thu gom, thoát nước thải tại hệ thống xử lý nước thải chung: Nước thải thu gom từ các nguồn trên về hệ thống xử lý chung. Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý chung đạt giới hạn QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt sẽ được đấu nối vào hố ga thoát nước hiện có của khu vực trên tuyến đường Nguyễn Trãi bằng ống uPVC D110 với chiều dài khoảng 1m thông qua 01 điểm đấu nối.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sau khi được thu gom từ các nguồn → Bể điều hòa nước thải → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể chứa bùn → Bể khử trùng → Hố ga thoát nước trên đường Nguyễn Trãi.

- Công suất thiết kế: 120 m³/ngày đêm.

- Kích thước (L×B×H) của các bể của hệ thống xử lý nước thải:

TT	Công trình	Kích thước các bể	Thể tích (m ³)
1	Bể thu gom	4,96×3,96×3,0	59
2	Bể điều hòa Selector	0,78×3,96×3,0	9
3	Bể sinh học	4,06×3,96×3,0	48
4	Bể lắng	3,0×2,48×3,0	22
5	Bể khử trùng	1,38×1,26×3,0	5
6	Bể chứa bùn	1,38×1,26×3,0	5

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Cloramin với khối lượng khoảng 120 kg/năm.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

Cơ sở không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Thiết kế, xây dựng hệ thống đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và đảm bảo công suất xử lý.
- Thường xuyên giám sát tình hình để kịp thời điều chỉnh chế độ vận hành nếu gặp sự cố trực trực.
- Thường xuyên duy tu, vận hành, bảo dưỡng các máy móc, hệ thống xử lý nước thải.
- Không xả các chất khó phân hủy hoặc hóa chất độc hại vào hệ thống (dầu mỡ, sơn, thuốc tẩy,...)
- Các biện pháp ứng phó khi có sự cố xảy ra:
 - + Ngừng ngay tất cả các hoạt động như đổ, bơm hút nước thải. Đóng tất cả các van, các khóa, các nút chốt của các thiết bị liên quan đến sự cố rò rỉ, đổ tràn.
 - + Cô lập nguồn nước, xử lý nước ô nhiễm trước khi xả ra môi trường, lấy mẫu phân tích chất lượng nước.
 - + Lập báo cáo kết quả xử lý, giải quyết hậu quả do sự cố gây ra nhằm đưa hệ thống xử lý hoạt động trở lại bình thường, tổ chức họp rút kinh nghiệm việc giải quyết sự cố.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Cơ sở không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải sau khi được cấp Giấy phép môi trường theo quy định tại điểm g, Khoản 1 điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Vận hành mạng lưới thoát nước thải đảm bảo yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành.

3.3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.



Phụ lục 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

Cơ sở: Tổ hợp Trung tâm thương mại, Khách sạn Mường Thanh Quảng Trị

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 250 /GPMT-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI: không

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

a. Biện pháp xử lý khí thải từ phương tiện giao thông

- Cơ sở đã xây dựng khu vực nhà để xe cho cán bộ công nhân viên, khách hàng tại tầng hầm, kèm theo hệ thống thông gió ở tầng hầm để đảm bảo thông gió tốt nhất cho khu vực.

- Đề ra những nội quy ra vào và bố trí nhân viên hướng dẫn khách dẫn dắt xe ra vào hợp lý, thường xuyên vệ sinh sạch sẽ khu vực tầng hầm để xe.

- Bố trí đội vệ sinh môi trường hàng ngày quét dọn, làm sạch tuyến đường nội bộ, giữ sạch cảnh quan môi trường trong toàn khu vực.

- Ngoài ra, trong khuôn viên Cơ sở đã bố trí trồng một số các loại cây để tạo bóng mát xung quanh tuyến đường nội bộ và các chậu cây cảnh, hồ nước trước tiền sảnh khách sạn tạo môi trường không khí trong lành với diện tích 600m².

b. Biện pháp giảm thiểu các loại khí gây mùi và khí thải từ quá trình nấu ăn

- Tiếp tục duy trì công tác thu gom rác thải thường xuyên trong ngày. Không để rác tồn đọng lâu phân hủy, bốc mùi khó chịu gây ảnh hưởng đến môi trường không khí trong khu vực.

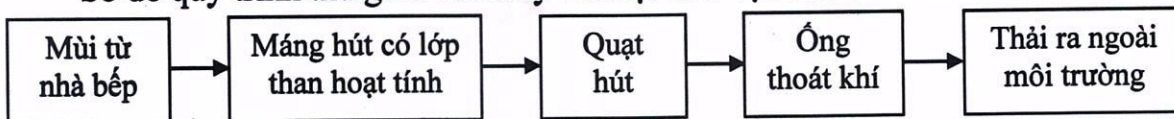
- Thường xuyên khơi thông, nạo vét hệ thống thu gom và thoát nước tránh gây tắc nghẽn, ứ đọng nước cục bộ phát sinh mùi, vi sinh vật gây bệnh.

- Khu vực nhà hàng được thiết kế thông thoáng, có lắp đặt hệ thống điều hòa, hệ thống quạt thông gió tạo môi trường không khí trong lành. Sử dụng các thiết bị làm lạnh được sản xuất đạt tiêu chuẩn và phù hợp công suất. Không sử dụng các hệ thống làm lạnh cũ.

- Bố trí trồng cây xanh và các chậu cây cảnh với diện tích 600m² để tạo môi trường không khí trong lành, giúp hấp thụ một phần mùi phát sinh từ khu vực bếp chế biến, tăng độ thông thoáng, giảm tích tụ mùi.

- Mùi sinh ra từ khu vực bếp chế biến thức ăn của nhà hàng, Cơ sở đã lắp đặt hệ thống thu gom và xử lý mùi trước khi thải ra môi trường. Mùi phát sinh trong quá trình nấu thức ăn được thu vào một quạt hút, xử lý thông qua lớp than hoạt tính trong máng hút trước khi thải ra môi trường. Hiệu quả xử lý đảm bảo làm thông thoáng >90% không gian bếp. Các ống thải được bố trí ở cuối hướng gió nên đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh khu vực. Thường xuyên vệ sinh, bảo dưỡng hệ thống xử lý mùi.

Sơ đồ quy trình thu gom và xử lý mùi tại khu vực chế biến thức ăn như sau:



** Biện pháp duy trì, vệ sinh và thay thế tấm than hoạt tính trong hệ thống xử lý mùi nhà bếp*

- Kiểm tra tình trạng tấm than hoạt tính 2 tháng/lần để đánh giá mức độ bám bụi và khả năng hấp thụ.
- Thực hiện vệ sinh bề mặt tấm than hoạt tính 2 tháng/lần bằng cách thổi bụi hoặc lau sạch lớp dầu mỡ bám bên ngoài.
- Khi phát hiện tấm than có dấu hiệu bão hòa, giảm hiệu suất, xuống cấp, rạn vỡ phải tiến hành thay thế tấm mới để đảm bảo hiệu suất xử lý mùi.

** Phương pháp xử lý lớp than hoạt tính hư hỏng*

- Tấm than hoạt tính sau khi thay thế được thu gom vào bao nhựa PP kín để tránh phát tán bụi.
- Lưu giữ tại kho chất thải rắn của Cơ sở và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

c. Biện pháp giảm thiểu khí thải từ máy phát điện dự phòng

- Sử dụng máy phát điện có công nghệ hiện đại, khí thải phát sinh ít.
- Vị trí đặt máy phát điện dự phòng trong phòng kín, được xây dựng tại khu vực riêng biệt.
- Phòng máy phát điện được thông gió bằng quạt cục bộ.
- Lắp đặt đệm chống rung tại chân máy phát điện nhằm giảm rung động cũng như tiếng ồn có thể phát sinh.

d. Đối với khí thải từ lò hơi

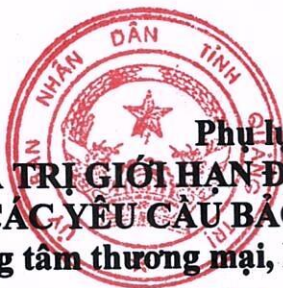
Hoạt động của khách sạn không sử dụng lò hơi. Chủ Cơ sở đã tiến hành ngừng hoạt động của lò hơi từ năm 2024 và công đoạn là quần áo, chăn ga được thay thế hoàn toàn bằng máy ủi điện.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không thuộc đối tượng

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động của Cơ sở đảm bảo đáp ứng quy định pháp luật.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất (nếu có) để thường xuyên vận hành hiệu quả công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải, mùi.



Phụ lục 3

**BẢO ĐẢM GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Cơ sở: Tổ hợp Trung tâm thương mại, Khách sạn Mường Thanh Quảng Trị

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 250 /GPMT-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG: Không

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Bố trí cửa cách âm khu vực nhà hàng, nhà bếp và các khu dịch vụ.
- Quy định thời gian hoạt động các dịch vụ theo đúng quy định.
- Thường xuyên tiến hành bảo dưỡng máy móc, thiết bị hoạt động trong tình trạng tốt nhất, giảm thiểu tiếng ồn cũng như độ rung.
- Quy định tốc độ ra vào khách sạn của các phương tiện giao thông.
- Đối với tiếng ồn phát sinh từ xe máy, ô tô con ra vào khu vực: đưa ra quy định yêu cầu các phương tiện giao thông ra vào không sử dụng còi hơi, rú ga tăng tốc, bố trí điểm đỗ xe phù hợp nhằm hạn chế mức thấp nhất các khả năng có thể gây ồn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định của pháp luật.

2.2. Chịu trách nhiệm chính trong quản lý các nguồn tiếng ồn, độ rung trong phạm vi Cơ sở.

2.3. Quản lý và kiểm soát tiếng ồn, độ rung trong quá trình hoạt động của Cơ sở đảm bảo quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT và QCVN 24:2016/BYT, 27:2016/BYT.



Phụ lục 4

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

Cơ sở: Tổ hợp Trung tâm thương mại, Khách sạn Mường Thanh Quảng Trị
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: **250** /GPMT-UBND ngày **31** tháng **12** năm **2025**
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Chủng loại	Trạng thái tồn tại	Mã chất thải nguy hại	Khối lượng (kg/tháng)
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06	150
2	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	20
3	Pin, ắc quy thải	Rắn	16 01 12	10
4	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp khác	Lỏng	17 02 04	10
Tổng số lượng				190

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh

TT	Chủng loại	Trạng thái tồn tại	Mã chất thải	Khối lượng phát sinh
1	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	Bùn	12 06 13	60 kg/tháng

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

- Chủng loại: Chủ yếu là túi nilon, chai lọ, giấy lau, giấy vụn, thức ăn thừa...
- Khối lượng: ước tính khoảng 50kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Thiết bị lưu chứa: 03 thùng phuy 120 lít, có nắp đậy, dán nhãn chất thải nguy hại.
- Kho lưu chứa: Kho chứa chất thải nguy hại diện tích 10m² được bố trí phía Nam tầng hầm của Cơ sở.

- Kho chứa được dán nhãn chất thải nguy hại, thực hiện phân loại và thống kê chất thải nguy hại theo đúng quy định.

+ Khi xảy ra sự cố, phải báo ngay cho chính quyền địa phương, cơ quan chức năng được biết để xử lý kịp thời.

+ Định kỳ kiểm tra mức độ tin cậy của các thiết bị an toàn (báo cháy, chữa cháy, chống sét, aptomat,...) và có chế độ bảo dưỡng, thay thế kịp thời./.